



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**
(Ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022



Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số.....ngày 08 tháng 01 năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành Quy chế hoạt động bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và đối với sự phát triển của Công ty.

2. Các nguyên tắc khác theo quy định tại Điều Lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác.

d. Thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

e. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

f. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

g. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

h. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

i. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và tối đa là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành /độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều Lệ Công ty có quy định khác.

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều Lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó.

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định.

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty.

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều Lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm điều hành các công tác của Hội đồng quản trị, xem xét và quyết định các công tác của quản trị của Công ty theo các quy định của Điều Lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.

f. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy

định tại Điều Lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp.

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm 1, 2 khoản này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp.

c. Trừ các trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp [Điều lệ Công ty không có quy định khác] thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

3. [Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác], việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.



4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
- Trình độ chuyên môn.
- Quá trình công tác.
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác).
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.



d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

l. Quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.

n. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty.

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.

r. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;



t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty; Thành lập các Công ty con của Công ty.

b. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty, liên doanh và hợp đồng mà có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên).

c. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty.

d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.

e. Các khoản đầu tư vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.

f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài.

g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.

h. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần.

i. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc huỷ bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến khả năng tồn tại hay chấm dứt hoạt động của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

7. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

8. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị bằng hoặc dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.

b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.

c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa.

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.

d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Lập chương trình, nội dung cuộc họp; Chuẩn bị các tài liệu họp theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.

c. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.

d. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị.

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội.

f. Gửi Thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

g. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có tối thiểu là (03 người), bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và



một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, mỗi quý phải họp ít nhất một lần, Chủ tịch Hội đồng quản trị lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp bất thường khi xét thấy cần thiết hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác.
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi Thông báo mời họp chậm nhất là (03 ngày) làm việc trước ngày họp, nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.



Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

e. Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “tham dự” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

10. Biểu quyết:

a. Việc biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị

a. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (Trên 50%); trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

c. Các nghị quyết được thông qua dưới hình thức họp trên điện thoại, hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản họp phải được tất cả thành viên Hội đồng quản trị xác nhận qua hòm thư điện tử mà thành viên đã đăng ký với Công ty.

12. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung theo quy định.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 10 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng Tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung trong biên bản Tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản Tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty.
- Báo cáo tài chính.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).
- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc.
- Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.
- Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải



được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.

3. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy Ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy Ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy Ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.



2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy Ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc bao gồm 7 chương, 23 điều, được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua toàn văn ngày 08 tháng 01 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2022.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về hoạt động của Hội đồng quản trị phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc có chữ ký của người đại diện theo pháp luật mới có giá trị./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Việt Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 15/01/2021;
- Căn cứ vào giấy xác nhận về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc số *3136/19* ngày 04/03/2019.

1. Sự cần thiết

Năm 2021 là thời điểm bắt đầu hiệu lực áp dụng của các văn bản pháp luật quan trọng ảnh hưởng đến các công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán như Luật Chứng khoán 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

Theo quy định tại Điều 141, Nghị Định 155/2021/NĐ-CP: Công ty đại chúng phải xác định phạm vi ngành nghề kinh doanh và thực hiện thủ tục Thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài gửi Ủy Ban chứng khoán nhà nước. Đây cũng là điều kiện cần khi UBCKNN xem xét phê duyệt các hồ sơ phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn của các Công ty đại chúng.

Giấy xác nhận ngành nghề kinh doanh của Công ty được cấp ngày 04/03/2019. Từ đó đến nay, chưa có sự thay đổi. Hiện nay, trước sự phát triển của nền kinh tế thị trường, nhiều ngành kinh tế đã thay đổi do Việt Nam gia nhập vào các hiệp định đa phương, song phương như: WTO, AFTA, Trong danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, một số ngành quy định không chi tiết, không thể xác định phạm vi kinh doanh, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài, một số ngành bị hạn chế tiếp cận đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài không được phép đầu tư vào Việt Nam. Nếu để tồn tại các ngành hạn chế tiếp cận đầu tư trên giấy đăng ký, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 0%, Công ty sẽ phải thực hiện thủ tục



Thông báo khóa Room đối với nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài không thể thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu của Công ty. Một số ngành nghề chưa khớp với mã ngành kinh tế, cần phải mã hóa lại các ngành nghề phù hợp với hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam theo quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 về việc ban hành hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam.

2. Đề xuất thông qua

Căn cứ vào quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn về quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

(i) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký (*Thuyết minh Dự thảo ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung chi tiết đính kèm*).

(ii) Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân công nhân sự, triển khai các công việc có liên quan để thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, cập nhật nội dung ngành nghề sau khi đăng ký vào Điều lệ Công ty.

(iii) Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát, thực hiện cắt giảm các ngành nghề kinh doanh không phù hợp với tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty (nếu có phát sinh) theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền, trên cơ sở đảm bảo lợi ích cổ đông. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo quy định.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trịnh Việt Dũng





THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Mục “**Trước khi thay đổi**” là các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty.
- Mục “**Sau khi thay đổi**” là đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.
- Mục “**Lý do**” là căn cứ áp dụng đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.
- Đề xuất sửa đổi, bổ sung mã ngành 6810 (Kinh doanh BDS); 3812 (Thu gom rác thải độc hại); 3811 (Thu gom rác thải không độc hại); 4661 (Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan...)..
- Đề xuất xóa bỏ mã Ngành 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa)..
- Đối với ngành ở STT 31 “ngành nghề chưa khớp với mã ngành kinh tế”. Đề xuất:
+) Mã hóa lại các ngành nghề phù hợp với hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam;
+) Hủy bỏ một số ngành nghề vì không nằm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

STT	Mã ngành	Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do
01	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Dầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, nhà ở. - Kinh doanh bất động sản. - Cho thuê kho, văn phòng, bãi đỗ xe	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Dầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, nhà ở. - Kinh doanh bất động sản. - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; (Điểm b Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Điểm d Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công	- Hiện trạng: Tại giấy xác ngành nghề kinh doanh của Công ty quy định không rõ ràng, dẫn đến không xác định được tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. - Tại mục B, Phụ lục I, Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư. Ngành “Kinh doanh Bất động sản” là ngành tiếp cận nhà đầu tư nước ngoài có điều kiện. Phạm vi được phép kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài đối với ngành nghề chính Bất động sản áp dụng theo quy định tại điểm b,d,h Khoản 1 và điểm



	<p>- Cho thuê nhà ở, nhà phục vụ các mục đích kinh doanh</p>	<p>b Khoản 2 và điểm b Khoản 3, Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014.</p> <p>- Giải pháp: Quy định chi tiết mã ngành 6810 (Chính) theo các điều khoản cụ thể tại Luật kinh doanh Bất động sản năm 2014 nhằm làm rõ phạm vi kinh doanh, xác định được tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</p>
<p>02</p> <p>3812</p> <p>Thu gom rác thải độc hại</p>	<p>Thu gom rác thải độc hại</p> <p>Chi tiết: Nhóm này gồm Việc thu gom rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gi sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khoẻ con người và môi trường. Nó có thể được phân loại, xử lý, đóng gói và dán nhãn chất thải cho mục đích vận chuyển.</p> <p><i>Loại trừ:</i> Việc khôi phục và dọn sạch các toà nhà hư hỏng, các khu mỏ, các vùng đất, nước mặt bị ô nhiễm như việc loại bỏ các amiăng được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác). Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình.</p>	<p>Quy định chi tiết mã ngành 3812, xác định phạm vi kinh doanh</p> <p>Loại trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình để không hạn chế nhà đầu tư nước ngoài được cận đầu tư.</p>
<p>03</p> <p>3811</p> <p>Thu gom rác thải không độc hại</p>	<p>Thu gom rác thải không độc hại</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu gom các chất thải rắn không độc hại; - Thu gom các nguyên liệu có thể tái chế; - Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng; - Thu gom rác thải trong thùng rác ở nơi công cộng; - Thu gom rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy; 	<p>- Mã ngành 3811: Thu gom rác thải không độc hại: Thu gom các chất thải rắn không độc hại (rác từ nhà bếp) trong khu vực địa phương, như là việc thu gom các rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng các túi rác, xe rác, thùng chứa,</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom và dọn dẹp các mảnh vụn như cành cây và gạch vỡ; - Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy dệt; - Hoạt động của các trạm gom rác không độc hại. <p><i>Loại trừ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu gom rác độc hại được phân vào nhóm 3812 (Thu gom rác thải độc hại); - Hoạt động của khu đất cho tiêu hủy rác thải không độc hại được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại); - Hoạt động của các cơ sở nơi mà nguyên, vật liệu có thể tái sử dụng đang ở dạng hỗn hợp như giấy, nhựa v.v... cần được phân loại riêng được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu). <p>- Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình.</p>	<p>v.v... có thể lẫn lộn cả các nguyên liệu có thể giữ lại để sử dụng.</p> <p>Thực tế Giấy xác nhận ngành nghề của Công ty quy định không chi tiết. Làm khó khăn trong việc làm hồ sơ Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài vì không xác định được phạm vi kinh doanh.</p> <p>- Theo quy định tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, gồm: “Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình”</p> <p>- Giải pháp: Phải quy định chi tiết ngành thu gom rác thải không độc hại loại trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình để xác định phạm vi kinh doanh, không hạn chế nhà đầu tư nước ngoài.</p>
03	4610	<p>4610: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá - Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông - Đại lý bán vé máy bay - Đại lý bảo hiểm - Đại lý dịch vụ điện, nước 	<p>Đề xuất Bộ mã ngành</p>	<p>- Theo quy định tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, gồm: “Dịch vụ bưu chính công ích”</p> <p>- Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Đề xuất xóa bỏ mã ngành 4610.</p>

04	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Đại lý bán lẻ xăng dầu và các chế phẩm dầu mỡ	Theo cam kết WTO, dầu thô và dầu đã qua chế biến loại trừ ra khỏi phạm vi Việt Nam cam kết trong dịch vụ phân phối. Như vậy, việc quy định chi tiết phân loại trừ, làm rõ phạm vi kinh doanh, không hạn chế nhà đầu tư nước ngoài.
05		31 “Ngành nghề chưa khớp với mã ngành kinh tế”	
	Dịch vụ chuyên giao công nghệ	<p>❖ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Tư vấn chuyên giao công nghệ (Khoản 2 Điều 45 Luật Chuyển giao công nghệ 2017) Mã ngành 7490</p> <p>Đề xuất bỏ mã ngành</p>	<p>Ngành nghề chưa khớp với mã ngành kinh tế. Do vậy, Công ty sẽ Mã hóa lại ngành nghề phù hợp với hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam.</p> <p>Tuy nhiên, Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh trong dịch vụ chuyển giao công nghệ đề xuất xóa bỏ.</p>
Môi giới thương mại	Đề xuất bỏ mã ngành	<p>Đề xuất bỏ mã ngành</p>	<p>Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực môi giới thương mại đề xuất xóa bỏ.</p>
Kinh doanh các dịch vụ du lịch	Đề xuất bỏ mã ngành	<p>Đề xuất bỏ mã ngành</p>	<p>“Kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam” (Mục số 25) là ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. (Tại Mục A) Phụ Lục I, ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP. Đề xuất xóa bỏ</p>
Kinh doanh lữ hành nội địa			

<p>Mua bán lương thực, thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá, nước giải khát</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ. Mã ngành: 4631; ❖ Bán buôn thực phẩm. Mã ngành: 4632; ❖ Bán buôn đồ uống. Mã ngành: 4633; ❖ Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo. Mã ngành 4634; 	<p>Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Mua bán lương thực, thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá, nước giải khát.</p> <p>Đề xuất xóa bỏ</p>
<p>Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ các ngành</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Mã ngành 4651; ❖ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Mã ngành 4652; ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Trừ đầu giá). Mã ngành 4653; ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ đầu giá). Mã ngành 4659; 	<p>Ngành nghề chưa khớp với mã ngành kinh tế. Do vậy, Công ty sẽ Mã hóa lại ngành nghề phù hợp với hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam.</p>
<p>Sản xuất và mua bán cây xanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì. Mã ngành 8130. ❖ Trồng hoa, cây cảnh. Mã ngành 0118. ❖ Trồng cây xanh bóng mát. Mã ngành 0129 ❖ Bán buôn hoa và cây cảnh. Mã ngành 4620 ❖ Bán lẻ hoa, cây cảnh. Mã ngành 4773 ❖ Thoát nước và xử lý nước thải. Mã ngành: 3700. <p>Chi tiết:</p> <p>Thoát nước: Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải.</p>	<p>Ngành nghề chưa khớp với mã ngành kinh tế. Do vậy, Công ty sẽ Mã hóa lại các ngành nghề phù hợp với hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam.</p>
<p>- Thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn công nghiệp - Xử lý các loại bùn thải công nghiệp, nguy hại</p>	<p>Chi tiết:</p> <p>Thoát nước: Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải.</p> <p>- Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công</p>	<p>Ngành nghề chưa khớp với mã ngành kinh tế. Do vậy, Công ty sẽ Mã hóa lại các ngành nghề phù hợp với hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam.</p>



	<p>nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước. <p>Xử lý nước thải, nhóm này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải. 	
<p>Thu gom, vận chuyển và xử lý các loại rác thải sinh hoạt</p>	<p>Đề xuất bỏ mã ngành</p>	<p>Thu gom và vận chuyển xử lý các loại rác thải sinh hoạt đã nằm trong mã ngành 3811, 3821 Thu gom rác thải không độc hại và xử lý tiêu hủy rác thải không độc hại trong giấy xác nhận ngành nghề Công ty. Nên quy định cũ bị trùng lặp, đề xuất xóa bỏ</p>
<p>Sản xuất, chế biến và mua bán đồ gỗ các loại</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Cưa, xẻ, bảo quản gỗ. Mã ngành 1610; ❖ Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Mã ngành: 1621. ❖ Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Mã ngành: 1622. ❖ Sản xuất bao bì bằng gỗ. Mã ngành: 1623. ❖ Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện. Mã ngành 1629. <p>Đề xuất bỏ mã ngành</p>	<p>Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Sản xuất, chế biến và mua bán đồ gỗ các loại đề xuất xóa bỏ.</p>



<p>Mua bán quần áo và thiết bị bảo hộ lao động</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động. Mã ngành: 1410. ❖ Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Mã ngành 4641; Đề xuất bỏ mã ngành 	<p>Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực mua bán quần áo và thiết bị bảo hộ lao động đề xuất xóa bỏ.</p>
<p>Mua bán, sản xuất các loại nhựa PP, PE, HD,...; Các sản phẩm bao bì, túi nilon và các sản phẩm nhựa khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn các loại hạt nhựa tái sinh; - Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh PP, PE, PVC; HD. Mã ngành 4669. ❖ Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Mã ngành 2013 ❖ Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất, gia công bao bì, túi nilon, vải bạt, lưới nhựa chế tạo từ nhựa PP, PE, PVC các loại nguyên liệu nhựa PP, PE, PVC và các loại sản phẩm từ nguyên liệu nhựa PP, PE, PVC. Sản xuất dây đai, dây rope - Sản xuất tái chế các loại phế liệu từ nhựa do công ty sản xuất; Sản xuất các loại hạt nhựa tái sinh Mã ngành: 2220; Đề xuất bỏ mã ngành 	<p>Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Mua bán, sản xuất các loại nhựa PP, PE, HD... Các sản phẩm bao bì, túi nilon và các sản phẩm nhựa khác đề xuất xóa bỏ.</p>
<p>Mua bán ô tô, mô tô, xe máy và các loại xe có động cơ khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá). Mã ngành 4511. ❖ Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)(Trừ đầu giá). Mã ngành: 4512. ❖ Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá). Mã ngành: 4513 Đề xuất bỏ mã ngành 	<p>Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực mua bán ô tô, mô tô, xe máy và các loại xe có động cơ khác đề xuất xóa bỏ.</p>

<p>Thu mua, sản xuất các sản phẩm về giấy, bìa carton</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Mã ngành 1701: Sản xuất bột giấy, giấy và bìa ❖ Mã ngành 1702: Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa ❖ Mã ngành 1709: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Đề xuất bỏ mã ngành 	<p>Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Thu mua, sản xuất các sản phẩm về giấy, bìa carton đề xuất xóa bỏ.</p>
<p>Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy, hải sản Kinh doanh thực phẩm, rau xanh, gạo</p>	<p>Đề xuất bỏ mã ngành</p>	<p>Công ty không hoạt động trong ngành nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy hải sản, kinh doanh thực phẩm, rau xanh, đề xuất bỏ mã ngành.</p>
<p>Kinh doanh dịch vụ khu du lịch sinh thái</p>	<p>❖ Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề. Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí. Mã ngành 9321</p>	<p>Ngành nghề chưa khớp với mã ngành kinh tế. Do vậy, Công ty sẽ hóa lại ngành nghề phù hợp với hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam theo quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 về việc ban hành hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam.</p>
<p>Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh theo quy định hiện hành của nhà nước</p>	<p>Đề xuất bỏ mã ngành</p>	<p>“Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối”. (Mục số 16) là ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. (Tại Mục A) Phụ Lục I, ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP. Đề xuất bỏ mã ngành. Để không hạn chế nhà đầu tư nước ngoài.</p>

<p>(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</p>	<p>Bộ quy định</p>	<p>Trên thực tế, Doanh nghiệp được tự do quy định các ngành nghề kinh doanh được pháp luật cho phép, đối với các ngành nghề có điều kiện doanh nghiệp được kinh doanh khi đảm bảo đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật.</p>
--	--------------------	--



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;

1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo ngành nghề cụ thể của Công ty:

Trong dự thảo ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung có các ngành nghề đa dạng, với tỷ lệ sở hữu nước ngoài khác nhau (*Dự thảo ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung đính kèm*).

Căn cứ theo điểm đ, khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam đối với công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Như vậy, theo quy định của pháp luật thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là tối đa 50% vốn điều lệ.

Cơ cấu vốn cổ phần Công ty sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020, sử dụng cổ phiếu quỹ chia thưởng cho cổ đông hiện hữu (*Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 01/09/2021*) cổ đông nước ngoài hiện đang nắm giữ 4.059.026 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 19,31% vốn điều lệ Công ty, trong đó có: 24 cá nhân, 09 tổ chức. Nhằm đảm bảo cơ cấu vốn Công ty được ổn định, giới hạn tỷ lệ sở hữu, không bị xác định và áp dụng các điều kiện như đối với nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán, Công ty được quyền quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp hơn mức tối đa trên với điều kiện là: (i) tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua; và (ii) quy định tại Điều lệ công ty.

Với các căn cứ nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 30% vốn điều lệ.



2. Đề xuất phê duyệt

Căn cứ vào quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn về quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

(i) Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là **30% vốn điều lệ**, quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

(ii) Ủy Quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các bước tiếp theo đúng các quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trịnh Việt Dũng





DỰ THẢO NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÔNG TY SAU KHI THAY ĐỔI

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ nhà đầu tư nước ngoài	
			Mức tối đa theo quy định của pháp luật	Mức đề xuất ĐHCĐ
1.	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị nhà ở; - Kinh doanh Bất động sản; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; (Điểm b Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Điểm d Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Điểm h Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Đối với đất được Nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua (Điểm b Khoản 2 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014) 	6810 (chính)	50%	30%
2.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	50%	30%
3.	<p>Thu gom rác thải độc hại</p> <p>Chi tiết: Nhóm này gồm Việc thu gom rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gi sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khỏe con người và môi trường. Nó có thể được phân loại, xử lý, đóng gói và dán nhãn chất thải cho mục đích vận chuyển.</p> <p><i>Loại trừ:</i> Việc khôi phục và dọn sạch các toà nhà hư hỏng, các khu mô, các vùng đất, nước mặt bị ô nhiễm như việc loại bỏ các amiăng được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).</p> <p>Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình.</p>	3812	50%	30%
4.	Tái chế phế liệu	3830	50%	30%
5.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	50%	30%
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	Không	30%



	Chi tiết: - Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại		hạn chế tỷ lệ	
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	Không hạn chế tỷ lệ	30%
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410	Không hạn chế tỷ lệ	30%
9.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Trừ vàng và kim loại cắm kính doanh	2420	Không hạn chế tỷ lệ	30%
10.	Đúc sắt, thép	2431	Không hạn chế tỷ lệ	30%
11.	Đúc kim loại màu Trừ vàng và kim loại cắm kính doanh	2432	Không hạn chế tỷ lệ	30%
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	Không hạn chế tỷ lệ	30%
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Không hạn chế tỷ lệ	30%
14.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Không hạn chế tỷ lệ	30%
15.	Bốc xếp hàng hóa	5224	50%	30%
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư, thu hút đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán)	6619	Không hạn chế tỷ lệ	30%
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	Không hạn chế tỷ lệ	30%
18.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: - Thu gom các chất thải rắn không độc hại; - Thu gom các nguyên liệu có thể tái chế; - Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng; - Thu gom rác thải trong thùng rác ở nơi công cộng; - Thu gom rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy; - Thu gom và dọn dẹp các mảnh vụn như cành cây và gạch vỡ; - Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy dệt; - Hoạt động của các trạm gom rác không độc hại. Loại trừ: - Thu gom rác độc hại được phân vào nhóm 3812 (Thu gom rác thải độc hại);	3811	50%	30%

	<p>- Hoạt động của khu đất cho tiêu hủy rác thải không độc hại được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);</p> <p>- Hoạt động của các cơ sở nơi mà nguyên, vật liệu có thể tái sử dụng đang ở dạng hỗn hợp như giấy, nhựa v.v... cần được phân loại riêng được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu).</p> <p>- Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình.</p>			
19.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	50%	30%
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông - Giám sát và quan trắc môi trường, xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	7110	Không hạn chế tỷ lệ	30%
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp	7410	Không hạn chế tỷ lệ	30%
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510	Không hạn chế tỷ lệ	30%
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, suất ăn công nghiệp	5610	Không hạn chế tỷ lệ	30%
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hoá đường bộ bằng ô tô	4933	51%	30%
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Loại trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4661	Không hạn chế tỷ lệ	30%
26.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	Không hạn chế tỷ lệ	30%
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4299	Không hạn chế tỷ lệ	30%
28.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng công trình giao thông đường bộ	4212	Không hạn chế tỷ lệ	30%
29.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Xây dựng công trình thủy lợi	4291	Không hạn chế tỷ lệ	30%
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	Không hạn chế tỷ lệ	30%
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	Không hạn chế tỷ lệ	30%
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	Không hạn chế tỷ lệ	30%



33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	Không hạn chế tỷ lệ	30%
34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì	8130	Không hạn chế tỷ lệ	30%
35.	Trồng hoa, cây cảnh	0118	Không hạn chế tỷ lệ	30%
36.	Trồng cây xanh bóng mát	0129	Không hạn chế tỷ lệ	30%
37.	Bán buôn hoa và cây cảnh	4620	Không hạn chế tỷ lệ	30%
38.	Bán lẻ hoa, cây cảnh	4773	Không hạn chế tỷ lệ	30%
39.	Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Thoát nước: Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải. - Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước. - Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước. Xử lý nước thải, nhóm này gồm: - Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải.	3700	50%	30%
40.	Kinh doanh dịch vụ khu du lịch sinh thái Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề. Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí.	9321	Không hạn chế tỷ lệ	30%



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: *Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021*)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật có liên quan;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 15/01/2021;
 - Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2021, cụ thể như sau:

1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021:

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	IDV
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	21.023.450 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	21.023.450 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	4.204.690 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành dự kiến	42.046.900.000 đồng

theo mệnh giá:	
Tỷ lệ thực hiện quyền:	20% mệnh giá (Theo đó, tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 20 cổ phiếu mới)
Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán tại thời điểm phát hành
Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu trả cổ tức sẽ được tự do chuyển nhượng
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):	Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 08 cổ phiếu, số quyền được hưởng là 8, tương đương với số cổ phiếu trả cổ tức được nhận theo tỷ lệ phát hành là $8 \times 0,20 = 1,6$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống nêu trên, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 01 cổ phiếu; 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.</i>
Thời gian dự kiến thực hiện	Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy Ban chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”), dự kiến trong Quý 2 và Quý 3 năm 2022. Thời điểm cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị VPID quyết định
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2021 nhằm tăng quy mô vốn điều lệ để phục vụ các hoạt động của Công ty.



2. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức lên UBCKNN.

3. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán và niêm yết chứng khoán bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền bao gồm nhưng không giới hạn cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2021 như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án

phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công.

- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở giao dịch chứng Khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc.

- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Số: 09/2022/TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 15/01/2021;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty về huy động vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022 như sau:

A. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên tổ chức chào bán:	Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
2. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
3. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mã chứng khoán:	IDV
5. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
6. Vốn điều lệ trước khi phát hành:	210.234.500.000 đồng (Hai trăm mười tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng)
7. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	21.023.450 cổ phiếu (Hai mươi một triệu không trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi cổ phiếu)
8. Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu

9. Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành trước thời điểm thực hiện chào bán:	25.228.140 cổ phiếu (Dự kiến thực hiện sau khi Công ty hoàn tất việc thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu 20% năm 2021, tương ứng với 4.204.690 cổ phiếu)
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	6.307.035 cổ phiếu (Sáu triệu ba trăm linh bảy nghìn không trăm ba mươi lăm cổ phiếu)
11. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	63.070.350.000 đồng (Sáu mươi ba tỷ không trăm bảy mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).
12. Phương thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
13. Mục đích chào bán:	Nhằm nâng cao năng lực về vốn. Bổ sung nguồn vốn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
14. Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền:	Tỷ lệ 4:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cụ thể cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì sẽ nhận được 01 quyền mua, cứ 04 quyền mua sẽ được mua thêm 1 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, trường hợp có phát sinh số cổ phiếu lẻ thì sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu. Cổ đông A sẽ được mua: $(102 \times 1/4) = 25,5$ cổ phiếu phát hành thêm. Theo Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 25 cổ phiếu mới và số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh 0,5 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.
16. Giá chào bán:	15.000 đồng/cổ phiếu.
17. Căn cứ xác định giá chào bán:	Giá trị sổ sách của cổ phiếu IDV tại thời điểm 30/09/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 26.223 đồng. Theo thống kê, trong khoảng thời gian từ 27/09/2021 đến 05/11/2021 trên Sàn giao dịch của Sở giao dịch chứng Khoán Hà Nội, cổ phiếu IDV có giá đóng cửa bình quân là 63.690 đồng/30 phiên giao dịch (Số liệu tại website: hnx.vn). - Tuy nhiên, đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện



	<p>hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng chào bán thành công nhằm đảm bảo nguồn vốn, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là: 15.000 đồng/cổ phiếu.</p>
<p>18. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ chuyển nhượng 01 lần duy nhất trong thời gian quy định (<i>Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba</i>). Bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục chuyển nhượng quyền này sẽ được quyết định bởi HĐQT. - Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên. - Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì ĐHĐCĐ thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.
<p>19. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có):</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: Trường hợp có phát sinh số cổ phiếu lẻ thì sẽ được hủy bỏ. - Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết: <ul style="list-style-type: none"> + Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (<i>trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu</i>) để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán. + Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho Nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.



 22004
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
 VĨNH PHÚC
 N.T. VĨNH

	<p>+ Trường hợp cổ đông/nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá quy định về chào mua công khai (Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14) thì ĐHĐCĐ thông qua việc mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Cổ đông/nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.</p> <p>+ Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.</p> <p>+ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.</p>
20. Hạn chế chuyển nhượng:	<p>- Toàn bộ cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.</p> <p>- Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua, được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ.</p>
21. Phương thức phân phối:	Theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu
22. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án chào bán, đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
23. Thời gian dự kiến thực hiện:	Dự kiến thực hiện trong năm 2022 sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt và Ủy Ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.
24. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến:	Công ty không đặt chỉ tiêu tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế,



	<p>DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phần còn lại. + Trong trường hợp các cổ đông hiện hữu không có đủ nhu cầu mua tiếp hoặc đối tượng khác không mua hết số cổ phần chưa chào bán hết, thì vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phần thực tế đã chào bán được, HĐQT căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
--	--

25. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

a) Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu:

Giá giao dịch của cổ phiếu IDV sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu IDV sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu IDV tại ngày giao dịch không hưởng quyền.
- PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu IDV tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH.

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

b) Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS):

- Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân.
- Như vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.

c) Pha loãng giá trị sổ sách:

- Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm



chào bán.

d) Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:

- Đối với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

B. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu dự kiến là: 94.605.525.000 đồng (Chín mươi tư tỷ sáu trăm linh năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) sẽ dùng để bổ sung vốn thực hiện Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sông Lô II – Huyện Sông Lô – Tỉnh Vĩnh Phúc.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời cho phép HĐQT có thể điều chỉnh số tiền dự kiến sử dụng theo mục đích nêu trên để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

C. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG TOÀN BỘ SỐ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được lưu ký và niêm yết bổ sung với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

D. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị một số nội dung như sau:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán và đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu có).

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy Ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy Ban chứng khoán nhà nước và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần).

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có).

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán.



- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng Khoán Hà Nội.

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán (bao gồm nhưng không giới hạn các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét và phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trịnh Việt Dũng



Số: 10/2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH
**(V/v: miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT và bầu bổ sung
thành viên độc lập HĐQT)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển
hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 15/01/2021.

- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 08/12/2021 của Ông Phạm Văn Hoanh;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 0812/BB/HĐQT-IDV ngày 08/12/2021.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường thông qua các nội dung sau:

I. Miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT:

Công ty nhận được Đơn xin từ nhiệm ngày 08/12/2021 của Ông Phạm Văn Hoanh về việc từ nhiệm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT là Ông Phạm Văn Hoanh để làm cơ sở bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024.

II. Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024:

- Số lượng cần bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT: 01 thành viên.

- Danh sách ứng viên trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung:

1. Ông/ Bà: Ngày sinh:
Số CMND/CCCD: Cấp ngày: Nơi cấp:
Được đề cử bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ hiện tại:

2. Ông/ Bà: Ngày sinh:
Số CMND/CCCD: Cấp ngày: Nơi cấp:
Được đề cử bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ hiện tại:

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên được đề cử)



III. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc kính trình ĐHĐCĐ:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 đối với Ông Phạm Văn Hoanh.
2. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 là 01 thành viên.
3. Thông qua ứng viên bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT là Ông/ Bà
4. Thê lệ bầu cử: theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT.
Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trịnh Việt Dũng





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2019 -2024 TẠI ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2019 – 2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 0812/BB/HĐQT-IDV ngày 08/12/2021.

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (“**Công ty**”) tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) thời gian còn lại của nhiệm kỳ thứ 4 (2019 - 2024) theo các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:

Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

- 2. Đối tượng có quyền bầu cử:** Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 03/12/2021) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT

1. Số lượng bầu bổ sung và nhiệm kỳ:

- Số lượng cần bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên độc lập HĐQT bầu bổ sung: là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024.
- Số lượng thành viên độc lập HĐQT sau khi bầu bổ sung phải bảo đảm cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn với các ứng viên được đề cử, ứng cử vào thành viên độc lập HĐQT:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.



- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty.
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 3. Quyền đề cử, ứng cử:

1. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 03/12/2021) có quyền ứng cử hoặc đề cử ứng viên theo quy định về số lượng và trình tự quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Cổ đông hiện đang sở hữu số cổ phần phổ thông ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty thì có quyền gộp số quyền biểu quyết của mình với các cổ đông khác cho đạt tối thiểu 10% để đề cử đại diện của mình.
3. Số lượng ứng viên được đề cử:
 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
 - h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên bổ sung vào thành viên độc lập HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên độc lập HĐQT

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên độc lập HĐQT bao gồm:
 - a) Phiếu đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên độc lập HĐQT (theo mẫu);
 - b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);

- c) Bản sao có công chứng CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan.
- ❖ Lưu ý: Ứng viên được đề cử/ ứng cử vào thành viên độc lập HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên độc lập HĐQT:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm trước 17h00, ngày 26 tháng 12 năm 2021 theo địa chỉ sau:

- Nơi nhận : Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- Địa chỉ : KCN Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.
- Điện thoại : 02113.720.945 Fax: 02113.845.944

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên hồ sơ đề cử ứng viên của cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên độc lập HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 6. Phương thức bầu cử

1. Việc bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT được thực hiện trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung. Cụ thể:

$$\frac{\text{Tổng số phiếu biểu quyết}}{\text{biểu quyết}} = \frac{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}}{\text{quyền biểu quyết}} \times \frac{\text{Số TV HĐQT được bầu bổ sung}}{\text{bầu bổ sung}}$$

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng viên được lựa chọn. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên hoặc 01 ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó
4. Chỉ được bầu cho tối đa số thành viên độc lập HĐQT cần bầu bổ sung trên tổng số ứng viên độc lập HĐQT được đề cử.

❖ Ví dụ: Số lượng thành viên độc lập HĐQT cần bầu bổ sung là 02 thành viên trong tổng số các ứng viên ứng cử hoặc được đề cử. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: 100.000 (CP) x 02 (TV HĐQT được bầu bổ sung) = **200.000 phiếu**. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

- Dồn hết 200.000 phiếu của mình cho 01 ứng viên thành viên độc lập HĐQT.
- Chia đều 200.000 phiếu cho 02 ứng viên thành viên độc lập HĐQT (trương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A).

- Chia nhỏ 200.000 quyền biểu quyết theo những mức độ khác nhau cho 02 ứng viên tùy theo sự tín nhiệm. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 200.000 phiếu của mình cho 02 ứng viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu cho những ứng viên đó không vượt quá 200.000 phiếu.

Điều 7. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu:

- Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban bầu cử và kiểm phiếu thay mặt cho ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.
- Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
- Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung vào thành viên độc lập HĐQT.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, bảo mật thông tin về việc bầu cử và kiểm phiếu.

3. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông.
- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên bổ sung vào thành viên độc lập HĐQT.
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ.
- Cùng chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử do Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc phát hành, được in thống nhất, có dấu tròn của Công ty, có mã số cổ đông, tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số phiếu biểu quyết, danh sách các ứng viên được đề cử bổ sung vào thành viên độc lập HĐQT;
- Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT, theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền).
- Cổ đông/đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban tổ chức Đại hội để đổi phiếu bầu cử khác.

2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền dấu “x” hoặc điền số “0” vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cử cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban Bầu cử và kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

3.1 Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Do Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc phát hành và được Ban Tổ chức ĐHĐCĐ cấp phát, có đóng dấu tròn của Công ty;
- Bầu cho những ứng viên và thành viên HĐQT độc lập có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu bầu cử đã điền cho các ứng viên không được lớn hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền;
- Không bị rách, gạc, tẩy, xóa, cạo, sửa, ghi thêm. Nếu phiếu bầu cử có gạc xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạc xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại;
- Bỏ vào hòm phiếu đúng quy định trước khi hòm phiếu được niêm phong.

3.2 Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu bầu rơi vào một trong các trường hợp sau:

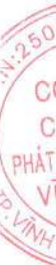
- Không phải Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc phát hành và không phải do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ cấp phát;
- Không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Bị rách, gạc, tẩy, xóa, cạo, sửa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được Ban tổ chức ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu hoặc ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
- Bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng cần bổ sung thành viên độc lập HĐQT;
- Không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên là Phiếu trắng;
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
- Nộp cho Ban Bầu cử và kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 9. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu, lập và công bố biên bản kiểm phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu bầu cử

- Ban Bầu cử và kiểm phiếu sẽ lập 01 hòm phiếu để bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT. Ban Bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu,



hòm phiếu sẽ được Ban bầu cử và kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban bầu cử và kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

2. Quy định việc kiểm phiếu:

Ban Bầu cử và kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Làm việc trong 01 phòng riêng/ khu vực riêng.
- Có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu.
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong lại toàn bộ các phiếu bầu và bàn giao lại cho Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu và được Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Bầu cử và kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu;
 - + Thành phần Bầu cử và kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng viên được bầu;
 - + Biên bản phải có chữ ký của các thành viên Bầu cử và kiểm phiếu.
- Công bố Biên bản kiểm phiếu: căn cứ Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử được công bố tại Đại hội. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử thành viên độc lập HĐQT

1. Số người trúng cử thành viên độc lập HĐQT là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng cần bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT.

$$\text{Tỷ lệ phiếu bầu} = \frac{\text{Tổng số phiếu được bầu cho ứng viên}}{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times 100\%$$

2. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu cổ phần của Công ty



nhiều hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử thì Ban Bầu cử và kiểm phiếu sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban Bầu cử và kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và phải tổ chức bầu cử lại.
2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

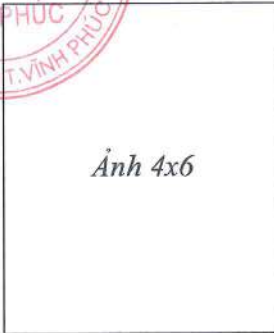
**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trịnh Việt Dũng





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:Giới tính: Quốc tịch:
2. Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:
3. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Nơi đăng ký HKTT:
5. Cơ ở hiện tại:
6. Trình độ văn hóa:.....
7. Trình độ chuyên môn:
8. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Khen thưởng	Kỷ luật

9. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Chức vụ hiện nay tại Công ty (nếu có):.....
11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):.....
12. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với người khai



13. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):

14. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Ghi chú: SYLL này phải được gửi đến trước ngàytheo địa chỉ nhận: Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc – Địa chỉ: KCN Khai Quang, P.Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc



Mẫu 1: Dành cho 01 Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển
hạ tầng Vĩnh Phúc

Tên cổ đông:
Số GCN ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:
Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (Nếu cổ đông là tổ chức):
Địa chỉ:
Hiện đang sở hữu: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền
biểu quyết của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng
quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tôi đề
nghị (Đánh dấu "x" vào ô tương ứng):

1. Tự ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị
2. Đề cử người khác vào thành viên Hội đồng quản trị

(Nếu đề cử trên 01 thành viên, đề nghị lập thành danh sách và đính kèm vào mẫu này)

- Họ tên người được đề cử:.....Giới tính:
- Ngày tháng năm sinh:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại liên lạc:
- Thông tin khác:

Tôi cam đoan rằng các thông tin được điền trong Phiếu đề cử này là hoàn toàn
chính xác và chịu trách nhiệm về việc đề cử/ ứng cử trên đây.

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (Theo mẫu của Công ty);
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan.

....., ngày tháng năm

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG



Mẫu 2: Dành cho nhóm Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Chúng tôi là nhóm Cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, hiện đang sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cùng thống nhất đề cử (Nếu đề cử trên 01 thành viên, đề nghị lập thành danh sách và đính kèm vào mẫu này) Ông/ Bà có tên sau đây để ĐHCĐ bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024:

- Họ tên người được đề cử:.....Giới tính:
- Ngày tháng năm sinh:
- Số Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:
- Nơi cấp:.....
- Địa ĐHKHKT:
- Nơi ở hiện tại:
- Số điện thoại liên lạc:

Danh sách nhóm Cổ đông đề cử:

Stt	Tên Cổ đông	Số GCN ĐKDN/ CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Số cổ phần	Thời hạn sở hữu	Ký tên (Đóng dấu nếu là tổ chức)

Chúng tôi cam đoan rằng các thông tin được điền trong Phiếu đề cử này là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm về việc đề cử trên đây.

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (Theo mẫu của Công ty);
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các văn bản liên quan.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG/ NHÓM CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211-3720945 - Fax : 0211-3845944 - Email: idv@vpid.vn

PHIẾU BẦU CỬ

BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần

Tổng số cổ phần Sở hữu và được ủy quyền: cổ phần

Tổng số phiếu được bầu: Phiếu

STT	TÊN ỨNG VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Xếp theo vần ABC)	SỐ PHIẾU BẦU
1.		
2.		
3.		
4.		
	Tổng cộng:	

Tóm tắt thể lệ bầu cử:

- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nêu trên không vượt quá Tổng số phiếu bầu của cổ đông (được ghi ở trên). Nếu vượt thì toàn bộ số phiếu bầu của Quý cổ đông là không hợp lệ; nếu thấp hơn Tổng số phiếu bầu của cổ đông đó thì số phiếu đã bầu cho các ứng viên là hợp lệ, số phiếu còn thiếu được coi là số phiếu trắng.
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT độc lập được bầu bổ sung.

Ví dụ: Công ty bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT. Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần (có quyền bầu cử) thì số phiếu bầu của cổ đông A như sau:

Số phiếu tối đa được bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT: $100 \times 1 = 100$ phiếu bầu

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022
CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Đại diện được UQ:

Mã số CD:

Số CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần

Trong đó: Sở hữu: cổ phần; Ủy quyền: cổ phần

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

Stt	Nội dung biểu quyết (Đánh dấu “✓” vào ô ý kiến lựa chọn tương ứng)	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021, kế hoạch năm 2022 của Ban Tổng giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2022 theo Tờ trình của UBKT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua việc trích các quỹ và mức phân phối LNST năm tài chính 2021, mức dự kiến phân phối LNST năm tài chính 2022 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2022 theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2022 kèm theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sông Lô II - huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN Hồng Đức – huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Thông qua Điều lệ sửa đổi, QC hoạt động của HĐQT, QC nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2021 theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022 theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15	Thông qua miễn nhiệm TV độc lập HĐQT Phạm Văn Hoành và bầu bổ sung TV độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ghi chú:

- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể tương ứng với các vấn đề nêu trên;
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có bất cứ lựa chọn tương ứng nào hoặc có từ 02 lựa chọn tương ứng trở lên.

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2022
CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Số:/2022/BB-ĐHĐCĐ/IDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Khai Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2022

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

- Tên Công ty:** Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- Địa chỉ:** Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Giấy CNĐKDN:** 2500222004 do Sở KHĐT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/06/2003, cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 05/10/2021.
- Thời gian họp:** Bắt đầu lúc.....giờ.....phút ngày 08/01/2022.
Kết thúc lúc.....giờ.....phút ngày 08/01/2022.
- Địa điểm họp:** Trụ sở Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Chương trình và nội dung Đại hội:** Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua (đính kèm).
- Chủ tọa Đại hội** Ông/Bà.....
- Ban Bầu cử và Kiểm Phiếu Đại Hội** Ông/Bà.....
- Thư ký Đại Hội:** Ông/Bà.....
- Tổng số đại biểu:** Tổng số đại biểu tham gia.....và số lượng đại biểu ủy quyền là....., đại diện cho.....cổ phần, chiếm.....số cổ phần có quyền biểu quyết.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI: (Theo trình tự thời gian)

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội

2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội: Ông/Bà....., Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành đăng ký cổ đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

❖ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là.....cổ phần.

❖ Tổng số cổ phần trực tiếp tham dự và ủy quyền tham dự là:.....cổ phần, tương đương.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Với việc đạt được.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc đủ điều kiện tiến hành.

3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và giới thiệu Đoàn Chủ tịch

Ông/Bà:.....-Công ty trình bày Quy chế làm việc.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

Gới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch:

1. Ông/Bà:..... - Chủ tịch Đoàn;
2. Ông/Bà:..... - Thành viên;
3. Ông/Bà:..... - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

4. Đoàn Chủ tịch giới thiệu đề cử Ban Thư Ký Đại hội và bầu Ban Bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội và thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.

4.1. Ban Thư ký Đại hội

1. Ông/Bà:..... - Trưởng Ban;
2. Ông/Bà:..... - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

4.2. Ban Bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết Đại hội

1. Ông/Bà:..... - Trưởng Ban
2. Ông/Bà:..... - Ủy viên
3. Ông/Bà:..... - Ủy viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

4.3. Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình nghị sự của Đại hội

- Ông/Bà:.....-giới thiệu Chương trình Đại hội để các cổ đông thông qua.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

II. TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2021, Kế hoạch thực hiện năm tài chính 2022”(có báo cáo đính kèm);

2. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021, Kế hoạch thực hiện năm tài chính 2022” (có báo cáo đính kèm);

3. Ông/Bà:.....-trình bày tóm tắt “Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính 2021” (có báo cáo đính kèm)

4. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán” (có báo cáo đính kèm).

5. Chủ tịch Đoàn đọc các Tờ trình của HĐQT, Ủy Ban kiểm toán và trình các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2022.

- Trích các Quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2022.
- Mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2022.
- Kế hoạch đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sông Lô II - huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Kế hoạch đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN Hồng Đức – huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
- Dự thảo sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Sửa đổi ngành nghề kinh doanh.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2021.
- Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022.
- Miễn nhiệm TV độc lập HĐQT (ông Phạm Văn Hoanh) và bầu bổ sung TV độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024.

III. THẢO LUẬN

1. Ông/Bà:..... Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

2. Phần thảo luận tại Đại hội của các đại biểu tham dự với.....câu hỏi:

Câu hỏi số 1:.....

Trả lời:.....

Câu hỏi số 2:.....

Trả lời:.....

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2021 (có báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Dvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		% tăng/giảm	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2021 /TH 2020	TH2021 /KH 2021
1	Tổng tài sản	1.260,88	1.500,00	1.408,77	11,73%	-6,08%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	327,52	211,35	219,29	-33,05%	3,76%
3	Lợi nhuận sau thuế	210,14	135,10	155,62	-25,94%	15,19%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	11,785		8,267		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	35%	25%	25%		
	Bằng tiền	20%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	15%	20%	20%		

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 của Ban Tổng giám đốc, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 (bắt đầu từ 01/10/2020 kết thúc 30/9/2021).

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		% tăng/giảm	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2021 /TH 2020	TH 2021 /KH 2021
1	Tổng tài sản	1.260,88	1.500,00	1.408,77	11,73%	-6,08%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	327,52	211,35	219,29	-33,05%	3,76%
3	Lợi nhuận sau thuế	210,14	135,10	155,62	-25,94%	15,19%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	11,785		8,267		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	35%	25%	25%		
	Bằng tiền	20%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	15%	20%	20%		

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022) gồm các các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2021	KH Năm 2022	% tăng/giảm KH2022 /TH2021
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.408,77	2.000 – 2.200	41,97% - 56,16%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	219,29	280	27,68%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	155,62	180	15,67%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25	25	
	- Bằng tiền	%	5	5	
	- Bằng cổ phiếu	%	20	20	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,23	2,5	12%

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

*Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2021 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2021.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

Nội dung 5: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2022. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình về trích các Quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2022.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

Nội dung 7: Thông qua mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2022.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

Nội dung 8: Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sông Lô II - huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện đầu tư theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 9: Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN Hồng Đức – huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện đầu tư theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 10: Thông qua toàn văn Dự thảo Điều lệ sửa đổi, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 11: Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 12: Thông qua Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 13: Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2021. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 14: Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;



Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 15: Thông qua miễn nhiệm TV độc lập HĐQT (ông Phạm Văn Hoanh) và bầu bổ sung TV độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội

V. PHẦN BẦU CỬ BỔ SUNG TV ĐỘC LẬP HĐQT NHIỆM KỲ 2019-2024

1. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024

- Ông/Bà:.....-đã trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.% cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua Quy chế nêu trên.

2. Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên

- Ông/Bà:.....-đã công bố danh sách đề cử, ứng cử của các cổ đông.% cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua danh sách ứng viên gồm:

2.1. Ông/Bà.....

2.2. Ông/Bà.....

3. Đại hội tiến hành bầu cử

4. Thông qua kết quả bầu cử

- Ông/Bà:.....-đã công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

TT	Họ và tên	Số cổ phần được bầu	Tỷ lệ phiếu bầu (%)
1			

- Sau khi nghe Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu trình bày kết quả bầu cử, thành viên trúng cử làm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 đã ra mắt Đại Hội.

VI. CÁC NỘI DUNG PHÁT SINH NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH:.....

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên Bản này cùng với Nghị Quyết Đại hội được lập ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc kết thúc chương trình nghị sự.

Đại diện Ban Thư ký đã trình bày toàn văn Biên Bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để Đại Hội biểu quyết thông qua.

Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã tán thành với tỷ lệ.....% thông qua Biên Bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội, không tán thành.....%

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 gồmtrang,.....bản chính, gửi báo cáo UBCK nhà nước 01 bản, gửi Sở GDCK Hà Nội 01 bản để công bố thông tin, 01 bản lưu tại Công ty.

2200
C TY
HÀN
NHA
PHÚ
VT.VM

Chủ tọa phiên họp và Trưởng Ban thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này.

Chủ tọa phiên họp đã tuyên bố bế mạc Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc vào hồi.....giờ.....phút ngày 08/01/2022.

Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày./.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Số...../2022/NQ-ĐHĐCĐ/IDV

Khai Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2022

ĐỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID;
- Căn cứ nội dung các Tờ trình và Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ủy Ban kiểm toán trình bày đã được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua;
- Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 08/01/2022;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số...../2021/BB-ĐHĐCĐ/IDV ngày 08 tháng 01 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tổ chức tại trụ sở chính của Công ty - KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc ngày 08 tháng 01 năm 2022 đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động trong năm tài chính 2021 của Hội đồng quản trị, một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		% tăng/giảm	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2021 /TH 2020	TH 2021 /KH 2021
1	Tổng tài sản	1.260,88	1.500,00	1.408,77	11,73%	-6,08%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	327,52	211,35	219,29	-33,05%	3,76%
3	Lợi nhuận sau thuế	210,14	135,10	155,62	-25,94%	15,19%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	11,785		8,267		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	35%	25%	25%		
	Bằng tiền	20%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	15%	20%	20%		

Điều 2: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 (bắt đầu từ 01/10/2020 kết thúc 30/9/2021) và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài

chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 đến 30/9/2022) của Ban Tổng giám đốc, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 (bắt đầu từ 01/10/2020 kết thúc 30/9/2021).

DVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		% tăng/giảm	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2021 /TH 2020	TH 2021 /KH 2021
1	Tổng tài sản	1.260,88	1.500,00	1.408,77	11,73%	-6,08%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	327,52	211,35	219,29	-33,05%	3,76%
3	Lợi nhuận sau thuế	210,14	135,10	155,62	-25,94%	15,19%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	11,785		8,267		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	35%	25%	25%		
	Bằng tiền	20%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	15%	20%	20%		

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022) cụ thể các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	DVT	TH Năm 2021	KH Năm 2022	% tăng/giảm KH2022 /TH2021
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.408,77	2.000 – 2.200	41,97% - 56,16%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	219,29	280	27,68%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	155,62	180	15,67%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25	25	
	- Bằng tiền	%	5	5	
	- Bằng cổ phiếu	%	20	20	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,23	2,5	12%

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2021 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2021.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Điều 5: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2022. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Điều 6: Thông qua tờ trình về trích các quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2022.

Điều 7: Thông qua Mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2022: mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2022 là: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng). Cụ thể: Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các Ủy Ban trực thuộc HĐQT là 2.397.800.000 đồng cộng với 102.200.000 đồng chưa sử dụng hết của năm trước (năm 2021) chuyển sang.

Điều 8: Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sông Lô II - huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện đầu tư theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 9: Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN Hồng Đức – huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện đầu tư theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 10: Thông qua Toàn văn Dự thảo Điều lệ sửa đổi, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 11: Thông qua Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Điều 12: Thông qua Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Điều 13: Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2021. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 14: Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 15: Đại hội đã thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024 gồm:

1. Ông/Bà:.....

Điều 16: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/01/2022.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- TV. HĐQT, UBKT, Ban TGD (T/h);
- Lưu: VP HĐQT, HC.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trịnh Việt Dũng

